

CÂU CHUYỆN BÁCH NOÃN: Từ biểu tượng sinh thực đến ước vọng sinh sôi của người Việt

Michel Nguyễn Hạnh

Phó Trưởng Ban Từ Vựng Hán Nôm Công Giáo

Phân ban thuộc Ủy ban Giáo Lý Đức Tin –

Thành viên Ủy ban Văn hóa

Trong kho tàng huyền thoại về nguồn gốc người Việt, câu chuyện Lạc Long Quân – Âu Cơ trong 〈鴻龐氏傳〉 **Hồng Bàng thị** truyện giữ một vị trí đặc biệt. Truyện kể về cuộc hôn phối giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ, từ đó sinh ra một bọc; bọc nở thành một trăm trứng, mỗi trứng sinh một người con trai. Năm mươi người con theo cha về Thủy phủ, năm mươi người con theo mẹ ở lại trên đất liền; từ nhóm người con ấy, Hùng Vương được tôn lập và nước Văn Lang hình thành.

Đó là một trong những huyền thoại nguồn gốc có sức sống bền bỉ nhất trong văn hóa Việt Nam. Nhưng khi trở về với nguyên bản, câu chuyện lại phong phú và phức tạp hơn nhiều so với bản kể phổ biến ngày nay. Không chỉ có “cha Rồng – mẹ Tiên”, không chỉ có bọc trăm trứng và cuộc chia năm mười – năm mười, mà phía sau còn có cả một phả hệ nhiều thế hệ, trong đó Tiên và Rồng đã giao hội trước khi Lạc Long Quân gặp Âu Cơ.

Chính từ điểm này, một câu hỏi đáng chú ý xuất hiện: phải chăng thành ngữ “con Rồng cháu Tiên” vốn có thể được đọc sát hơn từ chính phả hệ của Lạc Long Quân?

Và nếu đi sâu hơn nữa, vì sao huyền thoại lại chọn **một trăm**? Vì sao một trăm lại chia thành hai nửa bằng nhau? Từ “nhất bào” đến “bách noãn”, từ Một đến Nhiều, từ hợp đến phân rồi vẫn không được lìa bỏ nhau, câu chuyện phải chăng còn bảo tồn một cách tư duy về sự sinh thành mà có thể tiếp cận từ góc nhìn Việt triết?

Đọc câu chuyện từ góc nhìn Việt triết, bách noãn vì thế không chỉ đặt ra câu hỏi người Việt từ đâu mà có, mà còn gợi mở một câu hỏi khác: người Việt đã hình dung sự sống, cộng đồng và thế giới của mình như thế nào?

Một phả hệ Tiên – Rồng trước cả Âu Cơ

Hồng Bàng thị truyền không bắt đầu với Lạc Long Quân – Âu Cơ mà đưa nguồn gốc dòng Hồng Bàng lên nhiều thế hệ trước.

Đế Minh, cháu ba đời Viêm Đế Thần Nông, đi tuần phương Nam đến Ngũ Lĩnh, gặp con gái Vụ Tiên nữ, cưới làm vợ và sinh Lộc Tục. Đế Minh muốn truyền ngôi cho Lộc Tục nhưng Lộc Tục nhường cho anh là Đế Nghi. Đế Nghi cai trị phương Bắc; Lộc Tục được phong làm Kinh Dương Vương, cai trị phương Nam, đặt quốc hiệu Xích Quỷ.

Chi tiết này trước hết tạo nên một sự phân định **Bắc – Nam** trong thế giới huyền thoại. Nhưng nếu chú ý đến phả hệ, một yếu tố khác còn quan trọng hơn:

Đế Minh + Vụ Tiên nữ → Lộc Tục (Kinh Dương Vương).

Kinh Dương Vương vì thế là **con của Tiên nữ**.

Đến thế hệ tiếp theo, Kinh Dương Vương xuống Thủy phủ, cưới con gái của Động Đình Quân và sinh Sùng Lãm, tức **Lạc Long Quân**.

Phả hệ tiếp tục:

Kinh Dương Vương + Long nữ Động Đình → Sùng Lãm (Lạc Long Quân).

Đặt hai thế hệ cạnh nhau:

Đế Minh + Vụ Tiên nữ

↓

Kinh Dương Vương + Long nữ Động Đình

↓

Lạc Long Quân

đến đây, một cấu trúc rất đáng chú ý hiện ra.

Xét theo mẹ, **Lạc Long Quân là con trai của Long nữ**.

Xét ngược lên một đời theo cha là Kinh Dương Vương thì **Lạc Long Quân là cháu nội của Vụ Tiên nữ**.

Nói một cách rất sát với phả hệ huyền thoại:

Lạc Long Quân là CON RỒNG – CHÁU TIÊN

Đây là một chi tiết quan trọng, bởi cách giải thích phổ biến ngày nay thường giản lược câu “con Rồng cháu Tiên” thành công thức không chặt chẽ: **Lạc Long Quân là Rồng, Âu Cơ là Tiên; người Việt là con của cha Rồng và mẹ Tiên nên gọi là con Rồng cháu Tiên**. Nếu hiểu hoàn toàn theo công thức **cha Rồng – mẹ Tiên**, thì cách gọi ‘**con Rồng cháu Tiên**’ vẫn để lại một khoảng cách đáng chú ý giữa thành ngữ và quan hệ thế hệ được kể trong phả hệ.

Cách giải thích ấy có cơ sở từ chính lời thoại của Lạc Long Quân trong các văn bản về sau. *Đại Việt sử ký toàn thư*, chẳng hạn, chép ông nói với Âu Cơ: “Ta là giống rồng, nàng là giống tiên”. Tuy nhiên, cũng chính Toàn thư xác định ngay trước đó rằng Âu Cơ là con gái của Đế Lai. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* cũng tiếp tục phả hệ này: Lạc Long Quân lấy Âu Cơ và sinh trăm con trai.

Trong **Hồng Bàng thị truyện**, Âu Cơ cũng được xác định là con của Đế Lai. Vì vậy, nếu chỉ xét **phả hệ được văn bản kể ra**, không thể đơn giản suy luận rằng Âu Cơ là “Tiên” theo nghĩa nàng được sinh trực tiếp từ một Tiên nữ. Văn bản gọi nàng là 仙種 – **tiên chủng**, nhưng phả hệ mà chính truyện cung cấp không trình bày một người mẹ tiên của Âu Cơ.

Ngược lại, đối với Lạc Long Quân, quan hệ với **Rồng và Tiên đều được thể hiện cụ thể bằng phả hệ**: mẹ là Long nữ, bà nội là Vụ Tiên nữ.

Do đó, có thể đặt ra một cách đọc khác: “**con Rồng cháu Tiên**” trước hết đã **hội tụ ngay trong bản thân Lạc Long Quân**, rồi từ Lạc Long Quân mới truyền xuống dòng con cháu.

Điều này không đủ để khẳng định thành ngữ “con Rồng cháu Tiên” chắc chắn phát sinh lịch sử từ cách đọc ấy; muốn kết luận như vậy còn phải khảo sát lịch sử xuất hiện của thành ngữ. Nhưng xét riêng cấu trúc của *Hồng Bàng thị truyện*, đây là cách giải thích phả hệ trực tiếp và đáng chú ý hơn cách giản lược “cha Rồng – mẹ Tiên”.

Rồng – Tiên là một mô-típ lặp lại

Phát hiện ấy còn mở ra một chiều đọc khác.

Tiên và Rồng không chỉ gặp nhau một lần.

– Ở thể hệ thứ nhất:

Đế Minh + Vụ Tiên nữ → Kinh Dương Vương.

– Ở thể hệ thứ hai:

Kinh Dương Vương + Long nữ → Lạc Long Quân.

– Đến thể hệ thứ ba, Lạc Long Quân lại kết hợp với Âu Cơ, người được chính lời thoại trong truyện gọi là 仙種 – **tiên chủng**.

Như vậy, dù nguồn gốc “tiên chủng” của Âu Cơ không được phả hệ giải thích rõ như trường hợp Vụ Tiên nữ, cấu trúc biểu tượng vẫn cho thấy Tiên – Rồng được lặp lại qua nhiều thể hệ.

Đây là một điểm rất quan trọng nếu đọc từ góc nhìn Việt triết: nguồn gốc không được kể như một dòng huyết thống đơn tuyến và khép kín, mà liên tục được tạo thành bằng **giao hội**.

Tiên gặp người mà sinh Kinh Dương Vương.

Kinh Dương Vương gặp Long nữ mà sinh Lạc Long Quân.

Lạc Long Quân gặp Âu Cơ mà sinh Bách noãn.

Mỗi thể hệ đều có một cuộc kết hợp, và mỗi cuộc kết hợp lại mở ra một cấp độ sinh thành mới.

“Sinh nhất bào” – từ Một đến Trăm

Đến cuộc hôn phối Lạc Long Quân – Âu Cơ, nguyên bản viết:

龍君與嫗姬居期年而生一胞，以為不祥，棄諸原野。過六、七日，胞中開出百卵，一卵生一男。

Long Quân dũ Âu Cơ cư kỳ niên nhi sinh nhất bào, dĩ vi bất tường, khí chư nguyên dã. Quá lục, thất nhật, bào trung khai xuất bách noãn, nhất noãn sinh nhất nam.

Long Quân và Âu Cơ sống với nhau tròn một năm, sinh ra **một bọc**. Vì cho là điềm chẳng lành nên đem bỏ ngoài đồng. Qua sáu, bảy ngày, trong bọc nở ra **một trăm trứng**, mỗi trứng sinh một người con trai.

Cấu trúc của cuộc sinh thành rất rõ:

一胞 – **nhất bào**: **Một bọc**.

↓

百卵 – **bách noãn**: **Trăm trứng**.

↓

百男 – **bách nam**: **Trăm người con trai**.

Điểm khởi đầu không phải Trăm mà là **Một**.

Một chứa Trăm.

Nhiều sinh từ Một.

Đây chính là điểm khiến “bách noãn” có sức biểu tượng lớn hơn “bách nam”. Nếu chỉ nói sinh một trăm người con, huyền thoại nhấn mạnh sự đông đúc. Nhưng khi nói **một bọc chứa trăm trứng**, câu chuyện đồng thời diễn tả hai ý niệm: **phồn sinh và đồng nguyên**.

Trăm người khác nhau nhưng từng cùng ở trong **một bọc**.

“Âm dương khí hợp nhi hữu tử”

Điều đáng chú ý là chính *Hồng Bàng thị truyện* cung cấp một lời giải thích triết lý cho việc sinh con:

雖陰陽氣合而有子，然水火相克，種類不同，難以久居。

Tuy âm dương khí hợp nhi hữu tử, nhiên thủy hỏa tương khắc, chủng loại bất đồng, nan dĩ cửu cư.

Tuy âm dương hợp khí mà có con, nhưng nước lửa tương khắc, giống loài khác nhau, khó ở với nhau lâu dài.

Trong một câu xuất hiện đồng thời:

陰陽 – âm dương

氣合 – khí hợp

有子 – hữu tử

水火 – thủy hỏa

相克 – tương khắc.

Hợp và khắc cùng tồn tại.

Hợp để sinh.

Nhưng sự khác biệt vẫn còn đó.

Điều này gợi đến một nguyên lý quan trọng của tư duy Dịch: thế giới không sinh thành vì mọi sự giống nhau, mà vì những phía khác nhau có khả năng tương giao.

Hệ Từ nói:

易有太極，是生兩儀；兩儀生四象；四象生八卦。

Dịch hữu Thái Cực, thị sinh lưỡng Nghi; lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng; Tứ Tượng sinh Bát Quái.

Một hệ quy chiếu tượng – số, nguyên lý Một sinh Hai, Hai tiếp tục sinh hóa theo dạng nhị phân giúp soi sáng cấu trúc của câu chuyện.

Trăm lại chia thành Hai

Sau khi Một sinh Trăm, Trăm lại được chia thành hai phần bằng nhau.

Lạc Long Quân đem năm mươi người con về Thủy phủ; năm mươi người theo Âu Cơ sống trên đất.

$$100 = 50 + 50.$$

Nhưng điều quan trọng là hai nửa ấy không được phép đoạn tuyệt. Long Quân căn dặn:

登山入水，有事相聞，無得相廢。

Đăng sơn nhập thủy, hữu sự tương văn, vô đắc tương phế.

Lên núi xuống nước, có việc thì báo cho nhau, không được bỏ nhau.

Nếu đọc theo nguyên lý Thái Cực – Lưỡng Nghi, đây là một cấu trúc giàu sức gợi: **Một toàn thể phân thành Hai nhưng Hai vẫn thuộc về Một.**

Đó không phải sự đồng nhất.

Núi vẫn là núi.

Nước vẫn là nước.

Cha và mẹ đi về hai phía.

Nhưng khác biệt không xóa bỏ đồng nguyên.

Có thể gọi đó là:

phân mà không tuyệt, khác mà không lia.

Vì sao lại là Một Trăm?

Ở tầng nghĩa gần nhất, “trăm” là con số của sự đông đúc, phồn sinh. Chính *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* khi phê bình câu chuyện đã dẫn câu **“Tắc bách tư nam”** 則百斯男 (sẽ có nhiều con trai) trong Kinh Thi và hiểu “trăm con trai” là lời chúc tụng cho nhiều con, chứ không nhất thiết là một con số thực đếm.

Điều này cung cấp một cơ sở văn hiến quan trọng: 百 – **bách có thể mang nghĩa biểu tượng về sự đông con, sinh sôi và sung túc.**

Nhưng nếu bước sang tầng tượng – số, con số một trăm còn gọi một cấu trúc đáng suy nghĩ.

Hà Đồ dùng các số từ 1 đến 10:

$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 = 55.$$

Lạc Thư dùng các số từ 1 đến 9:

$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 = 45.$$

Do đó:

$$55 + 45 = 100.$$

Trong các hệ giải thích Hà – Lạc về sau, hai đồ thức còn được đặt trong những trường biểu tượng như viên – phương, tiên thiên – hậu thiên, và liên hệ với những chiều vận động của Ngũ hành.

Nếu đặt chúng trong trường biểu tượng 天圓地方 – *thiên viên địa phương*, thì 55 và 45 có thể được suy tư như hai phần bổ sung làm nên cái Trăm: phương – viên phối hợp để thành toàn thể.

Nhưng cần giữ ranh giới học thuật rõ ràng: *Hồng Bàng thị truyện* không nói rằng $100 = \text{Hà Đồ } 55 + \text{Lạc Thư } 45$. Đây là **một phép đọc tượng – số của Việt triết**, không phải bằng chứng về nguồn gốc lịch sử của

mô-típ bách noãn.

Giá trị của phép đọc ấy nằm ở chỗ nó đặt ra câu hỏi: phải chăng cái **Trăm**, ngoài nghĩa rất nhiều, còn thích hợp để biểu đạt **cái đầy đủ, cái toàn thể**?

Từ “bách noãn” đến “bách nam”: huyền thoại qua các dị bản

Đối chiếu các văn bản cho thấy câu chuyện không bất biến.

Một sử liệu sớm như *Việt sử lược* biết đến Hùng Vương và Văn Lang nhưng chưa trình bày toàn bộ phả hệ Đế Minh – Kinh Dương Vương – Lạc Long Quân – Âu Cơ cùng bọc trăm trứng như hệ thống quen thuộc về sau. Điều đó nhắc rằng hình thức huyền thoại hiện còn đã trải qua một lịch sử văn bản hóa lâu dài.

Đến *Đại Việt sử ký toàn thư*, Lạc Long Quân lấy **“con gái của Đế Lai là Âu Cơ”**, sinh một trăm con trai, rồi sử gia mới chú thêm **“tục truyền sinh trăm trứng”**.

Sự thay đổi rất đáng chú ý:

Hồng Bàng thị truyện:

一胞 → 百卵 → 百男

Nhất bào → Bách noãn → Bách nam

Một bọc → Trăm trứng → Trăm người con trai

Toàn thư:

百男 → 俗傳百卵.

Bách nam → tục truyền bách noãn.

Trăm người con trai → tục truyền là trăm trứng.

“Bách noãn” từ mạch chính của huyền thoại được đưa sang tầng “tục truyền”.

Đến *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, thái độ duy lý còn rõ hơn. Sử thần giữ chuyện sinh trăm con nhưng công khai hoài nghi việc sinh trăm trứng, dùng chính câu “Tắc bách tử nam” để cho rằng “trăm” vốn có thể là lời chúc tụng đông con.

Như vậy có thể nhìn thấy một quá trình:

huyền thoại hóa → lịch sử hóa → duy lý hóa.

Nhưng nghịch lý là chi tiết bị chính sử nghi ngờ nhất lại trở thành hình tượng sống mạnh nhất trong ký ức cộng đồng:

bọc trăm trứng.

Có lẽ bởi “trăm con” chỉ nói được cái Nhiều, còn “**một bọc – trăm trứng**” nói đồng thời cả Một lẫn Nhiều.

Một dị bản quan trọng về cuộc chia con

Đại Việt sử ký toàn thư còn cho thấy một khác biệt khác. Sách chép năm mươi con theo mẹ về núi, năm mươi con theo cha về miền Nam, có bản chép Nam Hải; người con trưởng được phong làm Hùng Vương.

Trong *Hồng Bàng thị truyện*, Lạc Long Quân đưa năm mươi con về Thủy phủ; năm mươi con theo Âu Cơ ở trên đất, rồi Âu Cơ cùng nhóm người con ấy đến Phong Châu, tôn người đứng đầu làm Hùng Vương.

Khác biệt ấy không nhỏ.

Ở *Hồng Bàng thị truyện*, con đường dẫn đến Văn Lang đi qua **Âu Cơ và đàn con ở đất liền**.

Trong *Toàn thư*, sự truyền nối vương quyền được điều chỉnh rõ hơn theo cấu trúc phả hệ của nhà vua.

Một bên giữ mạnh logic huyền thoại.

Một bên đưa huyền thoại gần hơn với logic chính sử.

Từ “bất tường” đến thiêng hóa

Các dị bản còn thay đổi cách nhìn về chính cái bọc.

Trong *Hồng Bàng thị truyện*, khi Âu Cơ sinh một bọc, hai người:

以為不祥，棄諸原野。

Dĩ vi bất tường, khí chư nguyên dã.

Cho là **bất tường**, đem bỏ ngoài đồng.

Chỉ khi bọc nở thành trăm trứng, trăm đứa trẻ lớn lên khác thường, cái

tưởng là điềm dữ mới được nhận ra là 非常之兆 – *phi thường chi triệu*.

Trong truyền thống ngọc phả Hùng Vương về sau, cuộc sinh bách oán lại có xu hướng được bao phủ bởi điềm lành và ngôn ngữ linh thiêng.

Một bên giữ chuyển động:

bất tường → phi thường.

Một bên chuyển sang:

linh thiêng → thiên mệnh.

Điều đó cho thấy huyền thoại khi đi vào ngọc phả và không gian thờ tự có xu hướng được **thiêng hóa**, còn khi đi vào quốc sử lại có xu hướng được **duy lý hóa**.

Nhưng cả hai quá trình đều không xóa được cái **Trăm**.

Sinh – khắc: không phải loại trừ mà là vận động

Một điểm khác của câu chuyện rất đáng chú ý dưới góc nhìn Việt triết là việc văn bản đặt cạnh nhau:

陰陽氣合 – âm dương khí hợp

và

水火相克 – thủy hỏa tương khắc

Hợp để phát triển.

Khắc để phân hóa, để tiết chế.

Trong một số hệ giải thích Hà – Lạc về sau, Hà Đồ được đặt về phía tiên thiên, thể Dương, biểu tượng viên, với vận động được liên hệ với Ngũ hành tương sinh; Lạc Thư được đặt về phía hậu thiên, thể Âm, biểu tượng phương, với vận động được liên hệ với Ngũ hành tương khắc.

Những tương ứng này thuộc lịch sử diễn giải tượng – số về sau, không phải lời giải có sẵn trong Hồng Bàng thị truyện. Nhưng chúng gợi một nguyên lý đáng suy nghĩ: **sinh và khắc không phải để loại trừ nhau**.

Chỉ sinh mà không có tiết chế thì không thành trật tự.

Chỉ khắc mà không có sinh thì sự sống không tiếp tục.

Câu chuyện **Bách noãn** cũng vận động theo nhịp ấy. Lạc Long Quân và Âu Cơ hợp mà sinh con; vì khác biệt lại phải phân; nhưng phân không được đoạn tuyệt.

Vì vậy có thể diễn đạt nhịp vận động của huyền thoại:

Hợp → Sinh → Phân → Hóa → Hợp.

Từ sinh thực đến sinh cộng đồng

Phần cuối *Hồng Bàng thị truyện* còn kể về tục xăm mình, ăn mặc, làm nhà, sinh nở, tang ma và hôn nhân. Đặc biệt, khi chưa có trầu cau, nam nữ cưới hỏi lấy muối làm lễ, giết trâu dê thành lễ, đem cơm nếp vào phòng cùng ăn rồi mới 交通 – **giao thông**, tức giao hợp.

Chi tiết 未有檳榔 – **vị hữu tân lang**, “khi chưa có trầu cau”, tạo một chiếc cầu rất đẹp sang 〈檳榔傳〉 Tân Lang truyện.

Nếu *Hồng Bàng thị truyện* kể câu chuyện **sinh thành và nguồn cội**, thì Tân Lang truyện kể câu chuyện **hôn nhân và biểu tượng trầu cau**.

Đặt cạnh nhau, hai truyện tạo thành một chuỗi:

nam – nữ → hôn phối → giao hợp → sinh con → dòng họ → cộng đồng → phong tục.

Bởi thế, sinh thực trong *Hồng Bàng thị truyện* không dừng ở thân thể. Nó được mở rộng thành **phồn sinh**, rồi từ phồn sinh chuyển **sang sinh thành cộng đồng**.

Một – Hai – Trăm: nhịp điệu của sự sống

Nhìn toàn bộ câu chuyện, một nhịp vận động đặc biệt hiện ra:

Hai gặp nhau → Một bọc → Trăm trứng → Hai nhóm năm mươi → Một nguồn cội.

Hoặc có thể diễn đạt:

Hợp → Một → Nhiều → Phân → Đồng nguyên.

Rồng và Tiên đã gặp nhau trong nhiều thế hệ.

Đến Lạc Long Quân, con Rồng – cháu Tiên hội tụ trong một nhân vật.

Đến Bách noãn, nhiều thế hệ giao hội ấy mở ra một trăm sự sống.

Rồi một trăm lại chia thành hai.

Nhưng Hai không được quên Một.

Đây có lẽ là chiều sâu đáng chú ý nhất của câu chuyện nếu đọc từ góc nhìn Việt triết.

Nó không đòi cái khác phải biến thành cái giống.

Nó không coi phân chia đồng nghĩa với đoạn tuyệt.

Nó hình dung sự sống như một quá trình trong đó những phía khác nhau **tương giao để sinh, phân hóa để tồn tại, rồi giữ mối liên hệ nhờ cùng nguồn cội.**

Câu chuyện Bách noãn – câu chuyện của sự sống

Sau khi đi qua nguyên bản và các dị bản, có thể thấy *Hồng Bàng thị truyện* rộng lớn hơn rất nhiều so với công thức quen thuộc “cha Rồng – mẹ Tiên sinh một bọc trăm trứng”.

Ngay cả cụm từ **“con Rồng cháu Tiên”**, khi trở về với phả hệ của truyện, cũng mở ra một cách hiểu khác.

Âu Cơ được văn bản gọi là **“tiên chủng”**, nhưng phả hệ chỉ xác định nàng là con Đế Lai; nguồn gốc Tiên của nàng không được kể thành một tuyến huyết thống rõ ràng. Trong khi đó, Lạc Long Quân thực sự có **mẹ thuộc Long tộc và bà nội là Vụ Tiên nữ.**

Bởi vậy, nếu xét riêng phả hệ huyền thoại:

Lạc Long Quân chính là “con Rồng, cháu Tiên”.

Và từ ông, dòng con cháu Bách Việt tiếp tục mang một nguồn gốc được hình dung không phải như sự thuần nhất, mà như kết quả của **nhiều lần tương giao.**

Điều ấy đưa chúng ta trở lại với bọc trăm trứng.

Một bọc.

Trăm trứng.

Trăm người.

Năm mươi – năm mươi.

Núi – nước.

Phân chia – tương trợ.

Nhiều – Một.

Các dị bản có thể thay đổi cách kể; chính sử có thể hoài nghi trăm trứng; ngọc phả có thể thiêng hóa cuộc sinh; cách kể hiện đại có thể giản lược thành cha Rồng – mẹ Tiên. Nhưng một cấu trúc vẫn bền bỉ: **sự sống phát sinh từ tương giao, phát triển bằng phân hóa và duy trì cộng đồng nhờ ý thức đồng nguyên.**

Từ đó có thể cô đọng tinh thần của câu chuyện trong bốn mệnh đề:

Hợp để sinh.

Phân để hóa.

Khác mà không lìa.

Nhiều mà cùng nguồn.

Nếu “bách” trước hết là ước vọng đông con, đó là **phồn sinh**.

Nếu “bách noãn” là trăm sự sống cùng nằm trong một bọc, đó là **đồng nguyên**.

Nếu một trăm chia thành năm mươi – năm mươi, đó là **phân hóa**.

Nếu núi và nước vẫn “hữu sự tương văn, vô đắc tương phễ”, đó là **cố kết cộng đồng**.

Và nếu đặt cái Trăm vào trường tượng – số Hà – Lạc, $55 + 45 = 100$ có thể mở thêm một tầng suy tư về **phương – viên, khác biệt – bổ sung và toàn thể – viên mãn**, với điều kiện luôn ý thức đây là phép đọc triết học chứ không phải lời giải lịch sử đã được chứng minh.

Bởi vậy, 百卵 – **Bách noãn** không chỉ là chuyện một người mẹ sinh trăm trứng.

Đó là câu chuyện từ **Một sinh Nhiều**, từ **sinh thực đến phồn sinh**, từ **huyết thống đến cộng đồng**, từ **khác biệt đến tương giao**.

Và sâu xa hơn, đó là một cách người Việt kể về chính mình:

sinh ra từ nhiều cuộc gặp gỡ, tỏa đi nhiều phương, nhưng vẫn

nhận nhau từ một nguồn cội.

Nguyên văn Hán

鴻龐氏傳

炎帝神農氏三世孫帝明，生帝宜，南巡狩至五嶺，得嫫仙之女，納而歸。生祿續，容貌端正，聰明夙成。帝明奇之，使嗣位。祿續固辭，讓其兄。乃立宜為嗣，以治此〔北〕地。封祿續為涇陽王，以治南方，號為赤鬼國。涇陽王能行水府（一作入水），娶洞庭君龍王女，生崇纘，號為貉龍君，代治其國。涇陽王不知所之（一作終）。貉龍君教民耕稼農桑，始有君臣尊卑之等，父子夫婦之倫。或時歸水府，而百姓晏然無事，不知所以然者。民有事則揚聲呼龍君曰：“逋乎何在（越俗呼父曰逋）？不來以活我些。”龍君即來，其顯靈感應，人莫能測。

帝宜傳子帝來，以北方天下無事，命其臣蚩尤代守國事，而南巡赤鬼國。時龍君已歸水府，國內無主。帝來乃留其愛女（一作妾）嫫嫫與眾侍婢居行在，周行天下，遍覽形勝（一作勢）。見奇花異卉，珍禽異獸，犀象玳瑁，金銀椒桂，石乳沉檀，山淸海物，無物不有。又四時氣候，不寒不熱。帝來乃愛慕之，樂而忘返。

南方之民，苦北方煩擾，不得安恬如初，乃相率呼龍君曰：“逋乎何在？使北之侵擾方民！”龍君倏然而來。見嫫嫫容貌奇異，龍君悅之，乃化作好兒郎，豐姿秀麗，左右前後侍從者眾，行歌鼓吹，達於宮中，嫫嫫悅從龍君，藏於龍岱岩。

帝來還行在，不見嫫嫫。命群臣遍尋天下。龍君事神術，變現萬端：妖精鬼魅、龍蛇虎象。尋者畏懼，不敢搜索，帝來乃還。

再傳至帝榆罔，蚩尤作亂，軒轅率諸侯兵戰不克。蚩尤獸形人語，勇猛有加。或教軒轅以獸皮鼓為令戰之，蚩尤乃驚，敗於涿鹿。帝榆罔侵陵諸侯，與軒轅戰於板泉，三戰而敗。降封於洛邑，死之。神農氏遂亡。

龍君與嫫嫫居期年而生一胞，以為不祥，棄諸原野。過六、七日，胞中開出百卵，一卵生一男，乃取歸而養之。不勞乳哺，各自長

成。秀麗奇異，智勇俱全，人人畏服，謂其非常之兆。龍君久居水國，兄弟母子獨居，思歸北國。行至境上，黃帝聞之懼，分兵禦塞外。母子不得歸，回南國，呼龍君曰：“逋乎何在，使吾母子寡居，日夜悲傷。”龍君忽來，過於曠野。嫫嫫曰：“妾本北國人，與君相處，生百男。不同鞠育，使無夫無婦之人，徒自傷耳。”龍君曰：“我是龍種，水族之長；你是仙種，地上之人。雖陰陽氣合而有子，然水火相克，種類不同，難以久居。今相分別，吾將五十男歸水府，分治各處。五十男從汝居地上，分國而治。登山入水，有事相聞，無得相廢。”百男聽從，然後辭去。

嫫嫫與五十男居峰州（今白鶴縣是也），自相推服，尊其雄長者為主，號曰雄王，國號文郎國。東夾南海，西抵巴蜀，北至洞庭湖，南至狐獠精國（今占城是也）。分國中為十五部（一作郡）：曰越裳、曰交趾、曰朱鳶、曰武寧、曰福祿、曰寧海（今南寧處是也）、曰陽泉（一作海）、曰陸海、曰懷驩、曰九真、曰日南、曰真定、曰文郎、曰桂林、曰象郡等部，分歸弟治之。置其次為將相，相曰貉侯，將曰貉將，王子曰官郎，女曰媚娘，百司曰蒲正，臣僕奴隸曰稍稱（一作奴婢）、臣曰瑰。世世以父傳子，曰逋導。世世相傳，號為雄王，而不易。

時林麓之民漁於水，往往為蛟龍所害，言於王。王曰：“山蠻之種與水族實殊，彼好同惡異，故相侵害。”令人以墨刺畫其身，為龍君之形、水怪之狀，自是民免蛟傷之災。而百粵文身之俗，實始於此。

國初，民用未足，以木皮為衣（一作祇），織菅草為席，以米汁（一作滓）為酒，以榔枕棕桐為飯（一作飲），禽獸魚鱉為鹹，姜根為鹽，刀耕火種，地多糯米，以竹筒炊之。架木為屋，以避虎狼之害。剪短其發，以便山川之入。子之生也，以蕉葉臥之；人之死也，以杵舂之。令鄰人聞得來救。未有檳榔，男女嫁娶，以鹽封為先，然後殺牛羊以成禮。以糯飯入房中，相食悉，然後交通。蓋百男，乃百越之始祀也。

Phiên âm Hán Việt

HỒNG BÀNG THỊ TRUYỆN

Viêm Đế Thần Nông thị tam thế tôn Đế Minh, sinh Đế Nghi, nam

tuần thú chí Ngũ Lĩnh, đắc Vụ tiên chi nữ, nạp nhi quy. Sinh Lộc Tục, dung mạo đoan chính, thông minh túc thành. Đế Minh kỳ chi, sử tự vị. Lộc Tục cố từ, nhượng kỳ huynh. Nãi lập Nghi vi tự, dĩ trị thủ Bắc địa. Phong Lộc Tục vi Kinh Dương Vương, dĩ trị Nam phương, hiệu vi Xích Quỷ Quốc. Kinh Dương Vương năng hành Thủy phủ (nhất tác nhập thủy), thú Động Đình quân Long Vương nữ, sinh Sùng Lãm, hiệu vi Lạc Long Quân, đại trị kỳ quốc. Kinh Dương Vương bất tri sở chi (nhất tác chung). Lạc Long Quân giáo dân canh giá nông tang, thủy hữu quân thần tôn ti chi đẳng, phụ tử phụ phụ chi luân. Hoặc thời quy Thủy phủ, nhi bách tính yên nhiên vô sự, bất tri sở dĩ nhiên giả. Dân hữu sự tắc dương thanh hô Long Quân viết: “Bồ hồ hà tại?” (Viết tục hô phụ viết bồ) “Bất lai dĩ hoạt ngã ta!” Long Quân tức lai, kỳ hiển linh cảm ứng, nhân mạc năng trắc.

Đế Nghi truyền tử Đế Lai, dĩ Bắc phương thiên hạ vô sự, mệnh kỳ thần Xuy Vuu đại thủ quốc sự, nhi Nam tuần Xích Quỷ Quốc. Thời Long Quân dĩ quy Thủy phủ, quốc nội vô chủ. Đế Lai nãi lưu kỳ ái nữ (nhất tác thiếp) Âu Cơ, dữ chúng thị tỳ cư hành tại, chu hành thiên hạ, biến lãm hình thắng (nhất tác thế). Kiến kỳ hoa dị huệ, trần cầm dị thú, tê tượng đại mạo, kim ngân tiêu quế, thạch nhũ trầm đàn, sơn dao hải vật, vô vật bất hữu. Hựu tứ thời khí hậu, bất hàn bất nhiệt. Đế Lai nãi ái mộ chi, lạc nhi vong phản.

13. Nam phương chi dân, khổ Bắc phương phiền nhiễu, bất đắc an điền như sơ, nãi tương suất hô Long Quân viết: “Bồ hồ hà tại? Sử Bắc chi xâm nhiễu phương dân!” Long Quân xúc nhiên nhi lai. Kiến Âu Cơ dung mạo kỳ dị, Long Quân duyệt chi, nãi hóa tác hảo nhi lang, phong tư tú lệ, tả hữu tiền hậu thị tòng giả chúng, hành ca cổ xuy, đạt ư cung trung. Âu Cơ duyệt tòng Long Quân, tàng ư Long Đại nham.

Đế Lai hoàn hành tại, bất kiến Âu Cơ. Mệnh quần thần biến tầm thiên hạ. Long Quân sự thần thuật, biến hiện vạn đoan: yêu tinh quỷ mị, long xà hổ tượng. Tầm giả úy cụ, bất cảm sư tác, Đế Lai nãi hoàn.

Tái truyền chí Đế Du Vồng, Xuy Vuu tác loạn, Hiên Viên suất chư

hầu binh chiến bất khắc. Xuy Vuư thú hình nhân ngũ, dũng mãnh hữu gia. Hoặc giáo Hiên Viên dĩ thú bì cổ vi lệnh chiến chi, Xuy Vuư nãi kinh, bại ư Trác Lộc. Đế Du Vồng xâm lăng chu hầu, dĩ Hiên Viên chiến ư Bản Tuyền, tam chiến nhi bại. Giáng phong ư Lạc Ấp, tử chi. Thần Nông thị toại vong.

Long Quân dĩ Âu Cơ cư kỳ niên nhi sinh nhất bào, dĩ vi bất tường, khí chu nguyên dã. Quá lục, thất nhật, bào trung khai xuất bách noãn, nhất noãn sinh nhất nam, nãi thủ quy nhi dưỡng chi. Bất lao nhữ bộ, các tự trưởng thành. Tú lệ kỳ dị, trí dũng câu toàn, nhân nhân úy phục, vị kỳ phi thường chi triệu. Long Quân cửu cư Thủy quốc, huynh đệ mẫu tử độc cư, tư quy Bắc quốc. Hành chí cảnh thượng, Hoàng Đế văn chi cụ, phân binh ngự tái ngoại. Mẫu tử bất đắc quy, hồi Nam quốc, hô Long Quân viết: “Bô hồ hà tại? Sử ngô mẫu tử quả cư, nhật dạ bi thương.” Long Quân hốt lai, ngộ ư khoáng dã. Âu Cơ viết: “Thiếp bản Bắc quốc nhân, dĩ quân tương xử, sinh bách nam. Bất đồng cục dục, sử vô phu vô phụ chi nhân, đồ tự thương nhĩ.” Long Quân viết: “Ngã thị long chủng, thủy tộc chi trưởng; nhữ thị tiên chủng, địa thượng chi nhân. Tuy âm dương khí hợp nhi hữu tử, nhiên thủy hỏa tương khắc, chủng loại bất đồng, nan dĩ cửu cư. Kim tương phân biệt, ngô tướng ngũ thập nam quy Thủy phủ, phân trị các xứ; ngũ thập nam tùng nhữ cư địa thượng, phân quốc nhi trị. Đăng sơn nhập thủy, hữu sự tương văn, vô đắc tương phước.” Bách nam thính tòng, nhiên hậu từ khứ.

Âu Cơ dĩ ngũ thập nam cư Phong Châu (kim Bạch Hạc huyện thị dã), tự tương suy phục, tôn kỳ hùng trưởng giả vi chủ, hiệu viết Hùng Vương, quốc hiệu Văn Lang quốc. Đông giáp Nam Hải, Tây để Ba Thục, Bắc chí Động Đình hồ, Nam chí Hồ Tôn tinh quốc (kim Chiêm Thành thị dã). Phân quốc trung vi thập ngũ bộ (nhất tác quận): viết Việt Thường, viết Giao Chỉ, viết Chu Diên, viết Vũ Ninh, viết Phúc Lộc, viết Ninh Hải (kim Nam Ninh xứ thị dã), viết Dương Tuyền (nhất tác hải), viết Lục Hải, viết Hoài Hoan, viết Cửu Chân, viết Nhật Nam, viết Chân Định, viết Văn Lang, viết Quế Lâm, viết Tượng Quận đẳng bộ, phân quy đệ trị chi. Trí kỳ thú vi tướng tể, tể viết Lạc Hầu, tướng viết Lạc Tướng, vương tử viết Quan Lang, nữ

viết Mị Nương, bách ty viết Bồ Chính, thần bộc nô lệ viết Sao Xưng (nhất tác nô ty), thần viết Khoan. Thế thế dĩ phụ truyền tử, viết Bồ Đạo. Thế thế tương truyền, hiệu vi Hùng Vương, nhi bất dịch.

Thời Lâm lạc chi dân ngu u thủy, vãng vãng vi giao long sở hại, ngôn u vương. Vương viết: “Sơn man chi chủng dữ thủy tộc thật thù, bỉ hiếu đồng ố dị, cố tương xâm hại.” Lệnh nhân dĩ mặc thích họa kỳ thân, vi Long Quân chi hình, thủy quái chi trạng, tự thị dân miễn giao thương chi tai. Nhi Bách Việt văn thân chi tục, thật thủy u thử.

Quốc sơ, dân dụng vị túc, dĩ mộc bì vi y (nhất tác chỉ), chức quan thảo vi tịch, dĩ mễ trấp (nhất tác tử) vi tửu, dĩ lăng quang tông đồng vi phạm (nhất tác ẩm), cầm thú ngu biệt vi tiêm, khương căn vi diêm. Dao canh hỏa chủng, địa đa nhu mễ, dĩ trúc đồng xuy chi. Giá mộc vi ốc, dĩ tị hổ lang chi hại. Tiễn đoàn kỳ phát, dĩ tiện sơn xuyên chi nhập. Tử chi sinh dã, dĩ tiêu diệt ngọa chi; nhân chi tử dã, dĩ xử xung chi, lệnh lân nhân văn đắc lai cứu. Vị hữu tân lang, nam nữ giá thú, dĩ diêm phong vi tiên, nhiên hậu sát nguưu dương dĩ thành lễ. Dĩ nhu phạm nhập phòng trung, tương thực tất, nhiên hậu giao thông. Cái bách nam, nãi Bách Việt chi thủy tự dã.

Dịch nghĩa

TRUYỆN HỒNG BÀNG THỊ – truyện thứ nhất

Đế Minh, cháu ba đời của Viêm Đế Thần Nông thị [tổ phụ trong truyền thuyết Hoa Hạ – người dạy dân trồng lúa], sinh ra Đế Nghi. Trong một lần tuần thú về phương Nam [du hành kiểm tra các vùng đất phía Nam], đến dãy Ngũ Lĩnh [nay thuộc ranh giới Hoa Nam – Bắc Việt], ông gặp con gái của tiên nữ núi Vụ, cưới làm vợ rồi đưa về.

Bà sinh ra Lộc Tục, người có dung mạo đoan chính [diện mạo khôi ngô, đoan trang], thông minh từ nhỏ.

Đế Minh thấy là người kỳ lạ, định lập kế vị. Nhưng Lộc Tục cương quyết từ chối, nhường ngôi cho anh mình.

Đế Minh bèn lập Đế Nghi làm người nối ngôi, cai trị vùng phía Bắc. Còn Lộc Tục được phong là Kinh Dương Vương, cai trị phương Nam, xưng là nước Xích Quỷ [danh xưng cổ đại của lãnh thổ Việt trong truyền thuyết].

Kinh Dương Vương có khả năng đi lại trong Thủy phủ [ý chỉ có thể xuống sống trong thế giới của Long Vương; một số sách ghi là “lặn xuống nước”], cưới con gái của Long Vương hồ Động Đình, sinh ra Sùng Lãm, hiệu là Lạc Long Quân, thay cha cai trị đất nước.

Kinh Dương Vương không rõ về sau đi đâu (có bản chép là mất).

Lạc Long Quân dạy dân trồng trọt, ươm tơ, khai hóa dân sinh [mở mang đời sống vật chất và tinh thần cho dân chúng], bắt đầu hình thành trật tự quân – thần tôn ti, cha con – vợ chồng phân minh.

Có khi ông trở về Thủy phủ, dân chúng vẫn yên ổn, không hiểu vì sao lại được như thế.

Khi dân gặp việc cấp bách thì kêu lớn:

“Bô ơi ở đâu rồi?”

(theo tục Việt gọi cha là bô)

“Không đến cứu con sao!”

Lạc Long Quân lập tức hiện về, linh ứng rõ ràng, cảm ứng thần kỳ, không ai dò biết được.

Đế Nghi truyền ngôi cho con là Đế Lai.

Vì phương Bắc thiên hạ đã yên ổn, Đế Lai sai bề tôi là Xuy Vưu [có thể là thủ lĩnh bộ tộc Xuy Vưu thời cổ] thay mình trông coi quốc sự, rồi xuống phương Nam tuần du Xích Quỷ quốc [nước của Kinh Dương Vương – Lạc Long Quân].

Lúc ấy, Lạc Long Quân đã trở về Thủy phủ, trong nước không có người làm chủ.

Đế Lai bèn để lại người con gái yêu (có bản chép là thiếp) tên Âu Cơ, cùng với các thị tỳ [nữ hầu] ở lại trong hành cung [nơi ở tạm của vua khi đi tuần], còn mình thì đi khắp thiên hạ, chu du xem các danh thắng (có bản chép là “thế đất hiểm yếu”).

Ông trông thấy những loài hoa kỳ lạ, cỏ quý hiếm, chim muông

thú vật lạ, nhu tê giác, voi, đồi mồi, cùng các sản vật quý như vàng bạc, tiêu, quế, thạch nhũ [đá vôi tạo hình từ nước nhỏ giọt], trầm hương, vật quý trên núi dưới biển – không thứ gì là không có.

Lại thêm khí hậu bốn mùa không quá lạnh cũng không quá nóng. Đế Lai say mê nơi này, vui thú đến nỗi quên cả đường về.

Người dân phương Nam chịu khổ vì sự quấy nhiễu của phương Bắc, không còn được yên ổn như trước nữa, bèn cùng nhau kêu gọi Long Quân:

“Bô ơi, người đang ở đâu?

Có sao để người phương Bắc đến xâm lấn chúng con thế này?”

(bô: cách gọi cha trong tiếng Việt cổ, thể hiện sự gần gũi và tôn kính)

Long Quân liền hiện về một cách thần tốc [thể hiện năng lực siêu nhiên – linh ứng kỳ diệu].

Khi thấy Âu Cơ có dung mạo lạ thường, Long Quân đem lòng mến chuộng, bèn hóa thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, phong thái thanh nhã, có đoàn tùy tùng đông đảo theo hầu trước sau, vừa hát ca, đánh trống thổi sáo, đi vào tận trong cung.

Âu Cơ cũng đem lòng yêu mến Long Quân, theo chàng ẩn cư nơi hang đá Long Đại (Long Đại: động thần thoại, có thể chỉ nơi ở thiêng liêng của thủy tộc).

Đế Lai trở về hành cung [nơi ở tạm của vua chúa khi đi tuần du], thì không thấy Âu Cơ đâu cả.

Ông liền ra lệnh cho quần thần đi khắp thiên hạ để tìm kiếm.

Nhưng Long Quân có phép thần thông, biến hóa đủ điều: từ yêu tinh, quỷ mị [những hiện tượng ma quái, ghê sợ], đến rồng, rắn, hổ, voi – đủ loại hiện hình.

Những người đi tìm quá sợ hãi, không dám tiếp tục truy lùng, nên Đế Lai đành trở về.

Đến đời sau là Đế Du Võng, thì Xuy Vưu nổi loạn.

Hiên Viên [tức Hoàng Đế – thủ lĩnh bộ tộc Hoa Hạ thời truyền thuyết] đem quân các chư hầu đến đánh, nhưng không thắng nổi.

Xuy Vưu có hình dạng như thú, nói tiếng người, lại vô cùng dũng mãnh.

Có người bày cho Hiên Viên dùng trống làm bằng da thú để làm hiệu lệnh khi đánh trận, khiến Xuy Vưu hoảng sợ, bị đánh bại ở Trác Lộ (Trác Lộ: địa danh cổ ở phương Bắc, nơi diễn ra trận chiến huyền thoại giữa Hoàng Đế và Xuy Vưu).

Đế Du Vồng xâm lấn các chư hầu, đánh nhau với Hiên Viên tại Bàn Tuyền, ba lần giao chiến đều bại trận.

Cuối cùng, ông bị giáng chức và phong ở Lạc Ấp, rồi chết tại đó.

Dòng họ Thần Nông từ đó chấm dứt.

Long Quân và Âu Cơ sống với nhau tròn một năm, sinh ra một bọc, cho là điềm chẳng lành, nên đem bỏ vào nơi đồng nội [cánh đồng hoang].

Qua sáu, bảy ngày, bọc nở ra thành một trăm trứng, mỗi trứng nở ra một bé trai, họ đem về nuôi dưỡng.

Không cần bú mớm, các con tự lớn lên, dung mạo khôi ngô, lạ thường, vừa thông minh vừa dũng cảm, ai nấy đều nề phục, cho là điềm báo không tầm thường.

Long Quân ở lâu trong Thủy phủ, mẹ con và các con sống đơn độc, nên rục rịch trở lại phương Bắc.

Khi đi đến biên giới, Hoàng Đế nghe tin thì sợ, liền chia quân trấn giữ ngoài ải [đặt binh phòng thủ biên giới].

Mẹ con không thể về được, đành quay lại phương Nam, rồi gọi Long Quân rằng:

“Bô ơi người đang ở đâu?”

Sao để mẹ con ta sống cô cút, ngày đêm buồn khổ thế này!”

Long Quân liền hiện ra, gặp nhau nơi đồng hoang.

Âu Cơ nói:

“Thiếp vốn là người phương Bắc, cùng chàng sống chung, sinh ra trăm con.

Nay không cùng nhau nuôi nấng, để những đứa trẻ không cha không mẹ, chỉ càng làm đau lòng mà thôi.”

Long Quân nói:

“Ta là giống rồng, chúa của Thủy tộc; nàng là dòng tiên, người nơi đất liền.

Tuy âm dương hợp khí [trời đất hòa hợp] mà sinh con, nhưng nước lửa khắc nhau, giống loài khác biệt, khó mà ở cùng lâu dài.

Nay chúng ta nên chia tay:

Ta sẽ đem năm mươi con về Thủy phủ, chia trị các nơi;

Năm mươi con theo nàng ở lại trên đất liền, chia nước mà cai quản.

Lúc cần lên núi hay xuống nước, hãy có việc thì liên lạc với nhau, không được bỏ mặc nhau.”

Trăm người con đều vâng lời, rồi từ biệt cha mẹ ra đi.

[LẬP QUỐC VĂN LANG, THỜI HÙNG VƯƠNG]

Âu Cơ cùng năm mươi người con trai cư trú tại Phong Châu (nay là huyện Bạch Hạc, tỉnh Phú Thọ), cùng nhau suy tôn, chọn người con trai lớn tuổi và tài giỏi nhất làm chủ, gọi là Hùng Vương.

Quốc hiệu là nước Văn Lang.

- Phía Đông giáp Nam Hải [Biển Đông ngày nay],
- Phía Tây tới đất Ba Thục [vùng Tứ Xuyên – Trung Quốc],
- Phía Bắc đến hồ Động Đình,
- Phía Nam tới nước Hồ Sun Tinh (tức là vùng Chiêm Thành về sau).

Đất nước được chia làm mười lăm bộ (có bản chép là “quận”), gồm:

1. Việt Thường
2. Giao Chỉ
3. Chu Diên
4. Vũ Ninh
5. Phúc Lộc
6. Ninh Hải (tức Nam Ninh ngày nay)
7. Dương Tuyền (có bản ghi là Dương Hải)
8. Lục Hải

9. Hoài Hoan

10. Cửu Chân

11. Nhật Nam

12. Chân Định

13. Văn Lang

14. Quế Lâm

15. Tượng Quận

Các bộ ấy được chia đều cho các anh em cai trị.

Đặt ra các chức quan theo thứ bậc:

- Tế tướng gọi là Lạc Hầu
- Tướng lĩnh gọi là Lạc Tướng
- Con trai vua gọi là Quan Lang
- Con gái vua gọi là Mị Nương
- Trăm quan gọi là Bồ Chính
- Người hầu hạ và nô tỳ gọi là Sao Xưng (có bản chép là “nô tỳ”)
- Thần dân gọi là Khoan

Đời đời truyền ngôi từ cha sang con, gọi là Bô Đạo

(“Bô” là cha, “Đạo” là truyền thừa – ý nói phép tắc nối ngôi).

Trải qua các đời đều xưng là Hùng Vương, và không đổi danh hiệu.

[NGUỒN GỐC TỤC XĂM MÌNH]

Khi ấy, dân sống ở vùng rừng núi thường đi đánh cá dưới nước, nhưng thường bị giao long [rồng nước – loài thủy quái trong truyền thuyết] làm hại, nên họ đến tâu với vua.

Vua nói:

“Giống người miền núi với loài thủy tộc vốn khác biệt.

Chúng yêu loài giống mình, ghét loài khác mình, nên sinh chuyện xâm hại nhau.”

Vua sai người lấy mực, xăm vẽ lên thân thể, thành hình dáng Long Quân và các loại thủy quái.

Từ đó, dân chúng tránh được tai họa bị giao long làm hại.

Và tập tục xăm mình của người Bách Việt [tộc người sinh sống rộng khắp phương Nam thời cổ] chính là bắt đầu từ đây.

[PHONG TỤC NGUYÊN THỦY THỜI KHAI QUỐC]

Buổi đầu lập quốc, người dân còn thiếu thốn vật dụng:

- Họ dùng vỏ cây làm áo (có bản chép là “mặc chứ không khâu”),
- Dệt cỏ bàng làm chiếu,
- Dùng nước gạo (hoặc cặn gạo) làm rượu,
- Lấy trái lãng quăng, cau rừng và cọ làm cơm (có bản chép là “nước uống”),
- Ăn thịt thú rừng, cá, ba ba làm thức ăn,
- Lấy củ gừng làm muối.

Canh tác bằng dao chặt, đốt rừng mà trồng [phương pháp rẫy – hình thức canh tác nguyên thủy].

Đất đai nhiều gạo nếp, nên dùng ống tre để nấu cơm.

Họ dựng nhà bằng gỗ để tránh hổ sói, cắt tóc ngắn để tiện đi lại trong núi rừng.

Trẻ con mới sinh thì đặt nằm trên lá chuối;

Người chết thì dùng chày giã kê to để báo tin, cho hàng xóm nghe mà đến cứu giúp (*“cứu giúp” ở đây nghĩa là lo tang lễ, không mang nghĩa hiện đại*).

Khi chưa có tục ăn trâu, nam nữ khi cưới hỏi thì lấy muối làm lễ vật đầu tiên, sau đó mới giết trâu bò cừu làm lễ chính.

Dem cơm nếp vào phòng, cùng ăn hết sạch, rồi mới giao hợp.

Thật vậy, trăm người con trai chính là tổ tiên khai dựng của các bộ tộc Bách Việt, cũng là bắt đầu của tục tế lễ dòng giống (ý nói truyền thống thờ cúng tổ tiên, lưu giữ nguồn gốc huyết thống).

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hạnh, *Lĩnh Nam Chích Quái Liệt Truyện*, Nxb Đồng Nai, 2025.
2. Nguyễn Hạnh, *Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Đồng Nai, 2025.